

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 03/6/2025 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp**

Thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai các nhiệm vụ được Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo giao tại phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương ngày 29/5/2025 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 359-KH/TU);

Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 359-KH/TU với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tại phiên họp ngày 29/5/2025.

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội.

c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện theo các nhiệm vụ được Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo giao tại phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương ngày 29 tháng 5 năm 2025.

2. Yêu cầu

a) Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời, bám sát nội dung Kế hoạch 359-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo giao tại phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương ngày 29/5/2025.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ; có phân công cụ thể, gắn với trách nhiệm người đứng đầu và kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện thường xuyên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Người đứng đầu tại cơ quan, đơn vị, lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Bố trí nguồn lực, nhân sự đủ năng lực triển khai kịp thời và hiệu quả nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

d) Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách

Khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương phục vụ đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Phát triển hạ tầng, công nghệ

a) Bảo đảm 100% xã, tỉnh kết nối đường truyền thông suốt; xử lý hồ sơ công việc đến cấp độ tối mật (Tỉnh uỷ), cấp độ mật (đảng uỷ xã, phường).

b) Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, rà soát nền tảng, hạ tầng số dùng chung, điều chỉnh đầu tư để tránh trùng lặp, phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

c) Bảo đảm hạ tầng kho lưu trữ, đường truyền phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu, ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu của các đơn vị thuộc diện giải thể, sáp nhập. Nghiên cứu phương án thuê hạ tầng trong trường hợp hạ tầng kỹ thuật không đáp ứng, trong đó lưu ý phải bảo đảm các vấn đề về an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu khi thực hiện thuê dịch vụ hạ tầng kỹ thuật.

d) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin bảo đảm việc tái cấu trúc quy trình, tái sử dụng thông tin, dữ liệu phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp (tự động điền biểu mẫu, cắt giảm thành phần hồ sơ,...), phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh.

e) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...

g) Triển khai đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị đầu cuối, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4. Đào tạo nguồn nhân lực

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị

a) Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

b) Đánh giá, lựa chọn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu một Cổng tập trung, duy nhất cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức. Không duy trì Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh.

c) Rà soát, hoàn thiện quy trình thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

d) Khẩn trương triển khai bảo đảm 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

6. Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.

b) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Tỉnh tham gia giải quyết.

c) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

d) Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

Chi tiết các nhiệm vụ và giải pháp theo Phụ lục đính kèm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước

- Các đơn vị giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp được phân bổ cho đơn vị hàng năm để triển khai thực hiện.

- Đối với các nhiệm vụ có liên quan đến nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, tháng 6 hàng năm, các đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt kinh phí cho năm sau.

2. Các nguồn tài chính hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân và các quỹ đầu tư trong và ngoài nước (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo có trách nhiệm chủ động quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Kế hoạch này. Chủ động rà soát, cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, báo cáo kịp thời khó khăn, vướng mắc về cơ quan cấp có thẩm quyền.

Báo cáo hằng Quý (*ngày 15 của tháng cuối Quý*) về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) về kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được giao.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch; chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh *trước ngày 20 của tháng cuối Quý*.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động lồng ghép các nhiệm vụ vào kế hoạch thực hiện phù hợp với thực tế tại địa phương./.

Nơi nhận:

- BTV Tỉnh uỷ;
- BTV Đảng uỷ UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Các sở, ngành Tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, KGVX. Thg

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn